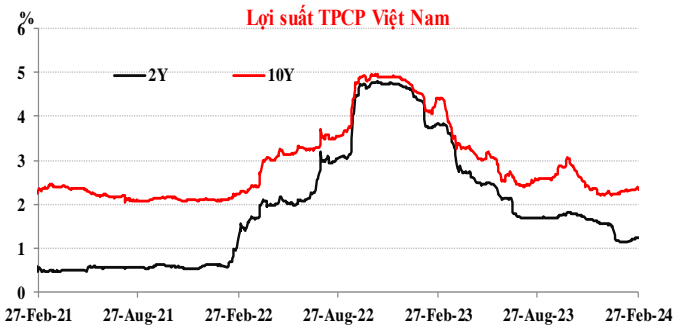


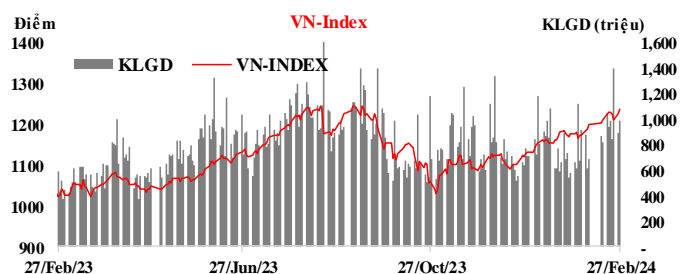
| Kỳ hạn | Lãi suất LNH | | | | Trái phiếu | | |
|--------|--------------|-------|------|-------|------------|----------|--------|
| | VND | D/D | USD | D/D | Kỳ hạn | Lợi suất | D/D |
| ON | 3.40 | -0.20 | 5.18 | -0.01 | 3Y | 1.28 | 0.000 |
| 1W | 3.41 | -0.10 | 5.30 | 0.01 | 5Y | 1.46 | -0.010 |
| 2W | 3.29 | -0.04 | 5.34 | -0.02 | 7Y | 1.84 | -0.074 |
| 1M | 2.87 | 0.09 | 5.40 | 0.00 | 10Y | 2.34 | -0.038 |
| 2M | 2.93 | 0.13 | 5.48 | -0.01 | 15Y | 2.58 | -0.038 |
| 3M | 2.93 | 0.03 | 5.55 | -0.02 | | | |
| 6M | 4.26 | -0.07 | 5.61 | 0.00 | | | |
| 9M | 4.77 | 0.00 | 5.67 | 0.00 | | | |
| 1Y | 5.28 | 0.00 | 5.71 | 0.00 | | | |



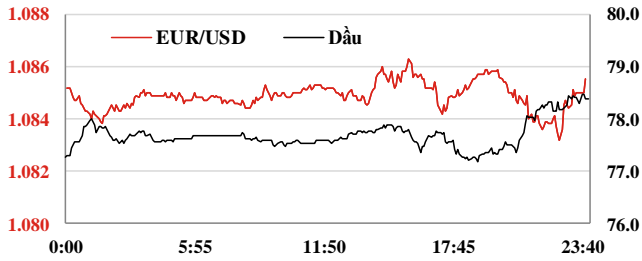
Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 27/02/2024

| Đơn vị: Tỷ đ. | Tổng KL chào thầu | Tổng KL trúng thầu | Tổng KL đảo hạn | Ròng | KL lưu hành |
|---------------|-------------------|--------------------|-----------------|-------------------|-------------|
| Reverse Repo | 5,000.00 | - | 5,091.04 | - 5,091.04 | 946.47 |
| Sell Outright | - | - | - | - | 0.00 |
| Tổng | | | | - 5,091.04 | |

| | VN-Index | HNX-Index | Upcom |
|------------------|----------|-----------|--------|
| Điểm | 1237.46 | 235.38 | 90.40 |
| %/ngày | 1.09% | 1.08% | -0.10% |
| %/29/12/2023 | 9.5% | 1.9% | 3.9% |
| KLGD (tr.d.vj) | 986.85 | 91.99 | 42.5 |
| GTGD (tỷ đ) | 23058.46 | 1846.14 | 627.96 |
| NĐTNN mua (tỷ đ) | 2694.65 | 116.66 | 82.61 |
| NĐTNN bán (tỷ đ) | 2650.92 | 85.02 | 5.69 |


Tin trong nước ngày 27/02

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.014 VND/USD, tăng tiếp 10 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.164 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.642 VND/USD, giảm 28 đồng so với phiên 26/02. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 50 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.250 VND/USD và 25.350 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/02, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,04 – 0,20 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,09 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 3,40%; 1W 3,41%; 2W 3,29% và 1M 2,87%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W, đi ngang ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,18%; 1W 5,30%; 2W 5,34%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm khá mạnh ở các kỳ hạn dài hơn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,28%; 5Y 1,46%; 7Y 1,84%; 10Y 2,34%; 15Y 2,58%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, có 5.091,04 tỷ đồng đảo hạn. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống còn 946,47 tỷ đồng. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán tiếp tục có một phiên giao dịch thành công, các chỉ số chính luôn giữ được sắc xanh trong toàn phiên. Chốt phiên, VN-Index tăng 13,29 điểm (+1,09%) lên 1.237,46 điểm; HNX-Index thêm 2,51 điểm (+1,08%) đạt 235,38 điểm; UPCoM-Index giảm nhẹ 0,09 điểm (-0,10%) về mức 90,40 điểm. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt trên 25.500 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng gần 149 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính từ đầu năm đến ngày 20/2/2024, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà ĐTNN đạt hơn 4,29 tỷ USD, tăng 38,6% so với cùng kỳ năm 2023.** Vốn thực hiện của dự án ĐTNN ước đạt 2,8 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2023. Trong tháng 2, có 405 dự án mới được cấp phép với mức tăng 55,2% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký đạt gần 3,6 tỷ USD, gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ. Tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt 442,1 triệu USD (giảm 17,4% so với cùng kỳ), với 159 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (tăng 19,5% so với cùng kỳ). Tính lũy kế đến ngày 20/2/2024, cả nước có 39.553 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký gần 473,1 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài ước đạt gần 300 tỷ USD, bằng 63,4% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.



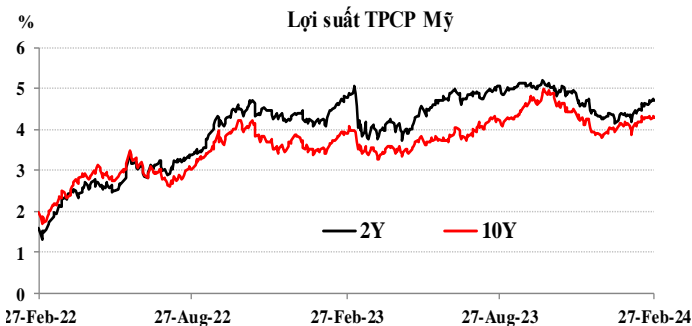
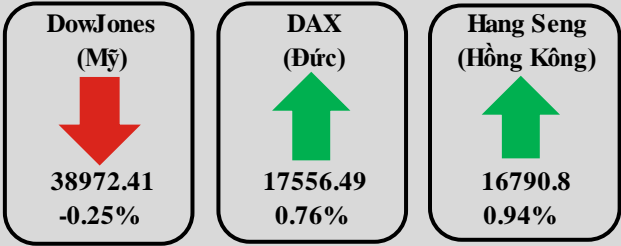
| | 27 Feb 24 | Ngày (%) | Tuần (%) | Đầu năm (%) |
|-------------------|-----------|----------|----------|-------------|
| USD index | 103.83 | 0.00% | -0.24% | 2.46% |
| USD/CNY | 7.20 | 0.01% | 0.10% | 1.41% |
| USD/EUR | 0.92 | 0.03% | -0.38% | 1.77% |
| USD/JPY | 150.50 | -0.13% | 0.34% | 6.69% |
| USD/KRW | 1332.05 | 0.01% | -0.13% | 2.91% |
| USD/SGD | 1.34 | -0.02% | 0.01% | 1.87% |
| USD/TWD | 31.62 | 0.17% | 0.62% | 3.05% |
| USD/THB | 35.86 | -0.08% | -0.44% | 4.40% |
| USD/VND Trung tâm | 24014 | 0.04% | 0.11% | 0.62% |
| USD/VND LNH | 24642 | -0.11% | 0.46% | 1.62% |
| USD/VND tự do | 25316 | 0.28% | 1.23% | 2.32% |
| Vàng | 2029.64 | -0.05% | 0.30% | -1.60% |
| Dầu WTI | 78.87 | 1.66% | 0.88% | 10.08% |

Tin quốc tế

- Mỹ ghi nhận một số chỉ báo kinh tế đáng chú ý.** Đầu tiên, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần tại quốc gia này giảm mạnh 6,1% m/m trong tháng 1 sau khi giảm 0,3% ở tháng 12, sâu hơn mức giảm 4,9% theo dự báo. Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi giảm nhẹ 0,3% m/m trong tháng đầu năm sau khi tăng 0,5% ở tháng trước đó, trái với kỳ vọng tiếp tục tăng 0,2%. Tiếp theo, chỉ số giá nhà tại Mỹ tăng 0,1% m/m trong tháng 12/2023, nối tiếp đà tăng 0,4% ở tháng 1, song chưa đạt mức tăng 0,3% như dự báo. Như vậy, giá nhà tại quốc gia này đã tăng khoảng 6,5% trong cả năm 2023. Cuối cùng, chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Mỹ do Conference Board khảo sát ở mức 106,7 điểm trong tháng 2, giảm xuống từ mức 110,9 điểm của tháng trước, trái với dự báo tăng lên mức 114,8 điểm.
- Thị trường tiêu dùng tại Đức vẫn còn u ám.** Growth from Knowledge (GfK) khảo sát cho biết chỉ số niềm tin tiêu dùng tại nước Đức ở mức -29,0 điểm trong tháng 2, tăng nhẹ từ mức -29,6 điểm của tháng 1 và khớp với dự báo của các chuyên gia. Đây là một trong những mức điểm thấp nhất kể từ tháng 02/2023, cho thấy người tiêu dùng tại quốc gia này đang có xu hướng bi quan trở lại đối với kinh tế và thu nhập trong tương lai. Giữa tháng 2, chính phủ Đức dự báo kinh tế nước này có thể chỉ tăng 0,2% trong năm 2024, hạ rất mạnh so với mức 1,3% theo dự báo mùa thu 2023. Bên cạnh đó, GfK cũng nhận định xu hướng tiết kiệm khi lãi suất ở mức cao cũng đang khiến nhu cầu chi tiêu bị ảnh hưởng mạnh.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

| Ngày | Giờ VN | Mức độ ảnh hưởng | Chỉ số kinh tế | Kỳ này | Dự báo | Kỳ trước |
|-------|--------|------------------|--|--------|--------|----------|
| 27-02 | 20:30 | *** | Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền tại Mỹ mm T1 | -6.1 | -4.9 | -0.3 |
| 27-02 | 20:30 | ** | Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi tại Mỹ mm T1 | -0.3 | 0.2 | 0.5 |
| 27-02 | 22:00 | *** | Niềm tin tiêu dùng Conference Board Mỹ T2 | 106.7 | 114.8 | 110.9 |
| 28-02 | 7:30 | *** | CPI Úc yy T1 | | 3.6 | 3.3 |
| 28-02 | 20:30 | *** | GDP sơ bộ Mỹ yy Q4 | | 3.3 | 3.3 |



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

| NHTW | Đồng tiền | Kỳ trước | Kỳ này | Ngày thay đổi | Cuộc họp tới |
|-----------|-----------|----------|--------|---------------|--------------|
| Mỹ | USD | 5,25% | 5,50% | 26/7/2023 | 20/3/2024 |
| Châu Âu | EUR | 4,50% | 4,75% | 14/9/2023 | 7/3/2024 |
| Anh | GBP | 5,25% | 5,25% | 3/8/2023 | 21/3/2024 |
| Nhật | JPY | 0,10% | -0,10% | 28/1/2016 | 19/3/2024 |
| Australia | AUD | 4,10% | 4,35% | 8/11/2023 | 19/3/2024 |

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tiếp tục tăng mạnh, đóng cửa tại 1.237,46 điểm. Thị trường tiếp tục tăng điểm, phủ nhận phiên giảm mạnh diễn ra cuối tuần trước. Thanh khoản trong phiên hôm qua cũng tích cực hơn phiên đầu tuần với 986 triệu cổ phiếu được giao dịch. VN-Index đang khẳng định đà tăng rất mạnh, có thể tiếp tục đi lên thử thách ngưỡng 1250 điểm trong những ngày tới. Tuy nhiên, đây là ngưỡng kháng cự quan trọng, tình trạng rung lắc có thể diễn ra trong đà đi lên.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn